Quyển 2 (Kinh số 33 - 58)

Kinh Tạp A-Hàm (HT Thiện Siêu & HT Thanh Từ - VNC PHVN, 2022)

KINH TẠPA-HÀM 25

không có gì để nhiếp thọ; không có gì để nhiếp thọ nên không có gì để chấp trước; không có gì để chấp trước nên tự mình chứng đắc Niết-bàn: "Sự sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn thọ thân sau." Bấy giờ, trưởng giả tử Thâu-lũ-na sau khi nghe những điều Tôn giả Xá-lợi- phất nói, hoan hỷ, phấn khởi, làm lễ rồi lui ra.

KINH SỐ 33 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Lúc bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Sắc không phải là ngã. Nếu sắc là ngã thì không thể có bệnh, khổ sanh ra nơi sắc, và cũng không nên đối với sắc ước muốn khiến nó như thế này, hay không muốn khiến nó như thế này. Vì sắc là vô ngã, cho nên có bệnh, khổ sanh ra nơi săc, và cũng được muôn khiên đôi với sác là như vây, hay đừng là như vầy. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này Tỳ-kheo, ý thầy nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường? Tỳ-kheo bạch Phật: -Vô thường, bạch Thế Tôn! - Này Tỳ-kheo? nếu là vô thường, có phải là khổ chăng? -Bạch Thế Tôn, là khổ! Này Tỳ-kheo, nếu sắc vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Tỳ-kheo bạch Phật: -IChông nên, bạch Thế Tôn! (Lời hỏi đáp tương tự như trên đoi với thọ, tưởng, hành, thức}. -Cho nên, này Tỳ-kheo, những gì có sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều không phải ngã, không khác ngã, cũng không ở trong nhau. Hãy như the quán sát. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này Tỳ-kheo? đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm này quán sát đúng như thật chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Quán sát như thật rồi, đối với thế gian không có gì chấp thủ; không có gì chấp thủ, cho nên không có gì chấp trước; không có gì chấp trước cho nên tự giác Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh nữa.” Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

26 KINH TẠPA-HÀM _____

KINH SỐ 34 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú ở nước Ba-la-nại, tại trụ xứ tiên nhơn, trong vườn Lộc Dã. Bấy giờ, Thế Tôn nói với năm vị Tỳ-kheo: Sắc không có ngã. Nếu sắc có ngã thì sẽ không có bệnh, kho sanh ra nơi sắc, và đối với sắc cũng không được mong rằng: “Mong là như vậy, hay mong đừng là như vậy.^ Vì sắc không có ngã cho nên bệnh, khổ sanh ra nơi sắc, và đối với sắc cũng được mong rằng: "Mong là như vậy, hay đừng là như vay." Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này Tỳ-kheo? ý thầy nghĩ thế nào, sắc là thường hay vô thường? Tỳ-kheo bạch Phật rằng: - Vô thường, bạch Thế Tôn! - Này Tỳ-kheo, nếu là vô thường có phải khổ chăng? -Bạch Thế Tôn, là khổ. Này Tỳ-kheo, nếu sắc vô thường, khổ, là pháp biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy sắc là ngã, khác ngã, ở trong nhau chăng? Tỳ-kheo bạch Phật:

Không nên5 bạch Thế Tôn! (Lời hỏi đáp tương tự như trên đoi với thọ, tưởng, hành, thức). Cho nên, này Tỳ-kheo, những gì có sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng đều chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở? hãy như thật quán sát. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử đối với năm thọ ấm nay, thấy là chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở. Quán sát như vậy rồi, đối với thế gian đều không có gì chấp thủ; không có gì chấp thủ cho nên không có gì đăm trước; không có gì đắm trước cho nên tự giác Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt5 Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nua.95 Phật nói kinh này xong, năm Tỳ-kheo không khởi các lậu, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 35

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru tại Chi-đề, tinh xá Trúc Viên. Bấy giờ, có ba vi Chánh si, xuất gia chưa bao lâu. Đó là Tôn giả A-nậu-luật-đà, Tôn giả Nan-đề, Tôn giả

Kim-ty-la.

KINHTẠPA-HÀM^ 27

Bấy giờ, đức Thế Tôn biết rõ ý nghĩ trong tâm họ, bèn giáo giới họ rằng: Này các Ty.kheo, tâm này, ý này, thức này; hãy tư duy điều này, chớ tư điêu này; hãy đoạn trừ dục này, hãy đoạn trừ sắc này, tự thân chứng ngộ đủ và an trụ. Này các Tỳ-kheo? có thể có sắc nào mà thường còn, không biến dịch, tồn tại mãi chăng? Thưa không, bạch Thế Tôn! Phật bảo Tỳ-kheo: -Sắc là pháp vô thương, biến dịch, yểm lỵ, ly dục, diệt tận, tịch tĩnh. sắc như vậy từ xưa đến nay, tất cả là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Sau khi biết như vậy, các lậu, hại, xí nhiên, ưu não duyên theo sắc đó mà sanh ra, thảy đều bị đoạn diệt. Sau khi đã đoạn diệt, không có gì để chấp trước; do không có gì để chấp trước cho nên sống an lạc, được Bát-niết-bàn. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Khi Phật nói kinh này, ba vi Chánh sĩ không khởi lên các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 36 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Ma-thâu-la, bên bờ sông Bạt-đề, trong vườn xoài Tan Cai. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Hãy trú trên hòn đảo của chính mình, tru trên chỗ nương tựa của chính mình, trú trên hòn đảo Chánh pháp, tru trên chỗ nương tựa Chánh pháp, chứ đừng trú trên hòn đảo khác, chỗ nương tựa nào khác. Tỳ-kheo hãy chơn chánh quán sát, trú trên hòn đảo của chính mình, nơi nương tựa của chính mình, trên hòn đảo Chánh pháp, trên chỗ nương tựa Pháp, chứ đừng trú trên hòn đảo nào khác, chỗ nương tưa nào khác, rằng do nhân gì mà ưu-bi-khổ-não sanh ra? Tại sao có bốn? Do cớ gì, do sự trói buộc nào? Thế nào là tự mình quán sát iru-bi-khổ-não chưa sanh nay sanh, ưu-bi-khổ-não đã sanh thì tăng trưởng lớn thêm? Các Tỳ-kheo bạch Phật: Thế Tôn là gốc của pháp, là con mắt của pháp, là nơi nương tựa của pháp; cúi mong Thế Tôn giảng nói. Các Tỳ-kheo sau khi nghe, sẽ đúng như điêu giảng phụng hành. Phật bảo các Tỳ-kheo: Hãy lắng nghe, khéo suy niệm, Ta sẽ vì các thầy giảng nói!

28 KINH TẠPA-HÀM

Này các Tỳ-kheo, có sắc, nhân sắc trói buộc sắc, tự mình quán sát ưu-bi- khổ-não chưa sanh sẽ sanh, đã sanh thì lại thêm lớn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này các Tỳ-kheo? có thể có sắc nào là thường hằng, không biến dịch, tồn tại mãi chăng? Đáp: - Thưa không, bạch Thế Tôn! Phật bảo các Tỳ-kheo: -Lành thay! Lành thay! Này các Tỳ-kheo, sác là vô thường. Nêu thiện nam tử biết sắc là vô thường, biến dịch, ly dục, diệt tận, tịch tĩnh; từ xưa đến nay tất cả sắc đều là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Sau khi biết như vậy, nếu ưu bi-khổ-não do nhân duyên sắc mà sanh, liền được đoạn trừ. Sau khi đoạn trừ chúng, khônẹ có gì để chấp trước. Do không có gì chấp trước cho nên sống yên ôn5 an lạc. Sông yên ôn, an lạc được gọi là Niêt-bàn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Khi Phật nói kinh này, có mười sáu Tỳ-kheo không khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. * Bài kệ tóm tắt nội dung bảy kinh trên: Trúc Viên, Tỳ-xá-ly, Thanh tịnh, chánh quán sát, Vô thường, khổ, phi ngã, Năm, ba và mười sáu. *** KINH SỐ 37 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-dà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Ta không tranh luận với thế gian, chỉ có thế gian tranh luận với Ta. Vì cớ sao? Này các Tỳ-kheo, nếu ai nói đúng như pháp, vị ấy không tranh luận với thế gian. Cái ẹi kẻ trí trong thế gian nói là có, Ta cũng nói là có. Thế nào là người trí trong thê gian nói c6, Ta cũng nói có? Này các Tỳ-kheo, sắc là vô thường, khổ, là pháp biên dịch; kẻ trí trong thế gian nói là có, Ta cũng nói là có. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, khổ, là pháp biến dịch; kẻ trí trong thế gian nói có? Ta cũng nói là có. Cái gì kẻ trí trong thế gian nói là không, Ta cũng nói là không. Thế nào là kẻ trí trong thê gian nói là không, Ta cũng nói là không? Đó là sắc thường hằng,

KINH TẠPA-HÀM 29

tồn tại, không biến đổi. Đó là điều kẻ trí trong thế gian nói không, Ta cũng nói không. Cũng vậy5 thọ, tưởng, hành, thức thường hằng,... Ta cũng nói không. Này các Tỳ-kheo, có pháp thế gian ở trong thế gian mà Ta đã tự mình biết rõ, tự mình chứng ngộ, rồi phân biệt, diễn thuyết, hiển thị cho người khác. Nhưng kẻ mù không có mắt trong the gian, không biết, không thấy, không phải là lỗi tại Ta. Này các Tỳ-kheo, cái gì là pháp thế gian ở trong thế gian mà Ta đã tự mình biết rõ, tự mình chứng ngộ, rồi phân biệt, diễn thuyết, hiển thị cho người khác nhưng những kẻ mù không có mắt trong thế gian, không biết, không thấy? Đó là, này các Tỳ-kheo9 sắc là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là pháp thế gian ở trong thế gian. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, kho, là pháp biến dịch. Đó là pháp thế gian ở trong thế gian. Này các Tỳ-kheo? đó là pháp thế gian ở trong thế gian mà Ta đã tự mình hiểu rõ5 tự mình chứng ngộ, rồi phân biệt, diễn thuyết, hiển thi cho người khác, nhimg kẻ mù không có mắt trong thế gian, không biết, không thấy. Đối với kẻ mù không có mắt, không thấy, không biết kia, Ta biết làm sao được! Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SO 38 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, The Ton noi VƠI các Ty-kneo: -Người đời làm các nghê nghiệp tháp kém, tìm đủ cách đê mưu sông mà được giàu sang; người đời đều biêt. Như chỗ biết của người đời, Ta cũng nói như vậy. Vì cớ sao? Đừng nói rằng Ta khác với người đời. Này các Tỳ-kheo, như có một món đồ dùng, có chỗ người ta gọi nó là kiện-tý, có chỗ gọi nó là bát, có chỗ gọi nó là chủy-chủy-la? có chỗ gọi nó là giá-liru, có chỗ gọi nó là tỳ-tất-da, có chỗ gọi nó là bà-xà-na, có chỗ gọi nó là tát-lao, đúng theo chỗ hiểu biết các nơi ấy. Ta cũng nói như vậy. Vì cớ sao? Đừng nói rằng Ta khác với người đời. Cũng vậy, này các Tỳ-kheo, có pháp thê gian mà Ta đã tự mình biêt rõ, tự mình chứng ngộ, rồi phân biệt, diễn nói, hiển thị cho người đời; do thấy, biết mà nói. Nhimg kẻ mù không có mắt trong thế gian, khônẹ thấy, không biết. Kẻ mù không có mắt trong thế gian, không thây, không biêt ây, Ta biêt làm sao được! Này các Tỳ-kheo? thê nào là pháp thê gian ở trong thê gian mà Ta đã tự mình biết rõ, tự mình chứng ngộ,... không biết, không thấy? Đó là, sắc là vô thường, khô, là pháp biến dịch; đó là pháp thế gian ở trong thê gian. Thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, khổ, là pháỊ) biên dịch; đó là pháp the gian ở trong thế gian. Này Tỳ-kheo, đó gọi là pháp thế ệian ở trong thế gian mà Ta đã tự thây, tự biết,... kẻ mil, không có mắt, không biêt, không thấy thì Ta biết làm sao được! Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

30 KINH TẠP A-HÀM

KINH SỐ 39 Tôi nghe như vay: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton noi với các Tỳ-kheo: Có năm loại hạt giống. Những gì là năm? Hạt giống từ rễ, hạt giống từ cọng, hạt giống từ đốt, hạt giống từ hạt rụng, hạt giống từ trái. Năm loại hạt giống này, nếu không bị gián đoạn, không hư, không thối, không trúng gió, vừa mới chín, rắn chắc, có đất, nhưng không có nước thì các loại hạt giống ấy không thể sinh trưởng lớn mạnh được. Nếu hạt giống ấy vừa mới chín, ran chắc, không gián đoạn, không hư, không thối, không trúng gió, có nước nhưng không có đất thì hạt giống ấy cũng không thể sinh trưởng lớn mạnh được. Nếu hạt giống ấy vừa mới chín, ran chắc, không gián đoạn, không hư, không thoi, không trúng gió, có đát và nước thì hạt giông ây sinh trưởng lớn mạnh. Này các Tỳ-kheo, năm loại hạt giống ấy ví dụ cho các thủ ấm cũng có mặt với thức. Đất ví dụ cho bon thức trụ. Nước ví dụ cho hỷ tham. Bon thủ phan duyên thức trụ. Thê nào là bôn? Thức trụ trong săc, phan duyên săc, mà hỷ tham được đượm nhuần, sinh trưởng lớn mạnh. Thức trụ trong thọ, tưởng, hành, phan duyên thọ, tưởng, hành, mà hỷ tham được đượm nhuần, được sinh trưởng, lớn mạnh. Này các Tỳ-kheo, thức ở trong đó, hoặc đến, hoặc đi, hoặc trụ, hoặc biến mất, hoặc sinh trưởng lớn mạnh. Này các Tỳ-kheo, nếu lìa sắc, thọ, tưởng, hành, mà thức có đi, có đen, có trụ, có sanh, đó chỉ là lời nói suông, hỏi thì không biết, càng thêm sanh nghi, vì không phải cảnh giới vậy. Sắc giới lìa tham. Do lìa tham, bó buộc ngưng trệ, và ý sanh ra trói buộc được đoạn trừ; do sắc bó buộc ngưng trệ, ý sanh ra trói buộc được đoạn trừ, nên phan duyên được đoạn trừ; do phan duyên được đoạn trừ nên thức không có trú xứ, không còn sinh trưởng lớn mạnh nữa. Thọ, tưởng, hành giới lìa tham. Sau khi lìa tham, đối với hành bó buộc ngưng trệ, ý sanh ra xúc được đoạn trừ. Đoi với hành bó buộc ngưng trệ, ý sanh ra xúc được đoạn trừ rồi, nên phan duyên

đoạn trừ; do phan duyên được đoạn trừ nên thức không có trú xứ, không còn sinh trưởng lớn mạnh nữa; do không sinh trưởng nên không tác thành; do không tác thành nên an trú; do an trú nên tri túc; do tri túc nên giải thoát; do giải thoát cho nên đối với thế gian đều không có gì để chấp thủ, không có gì để đắm trước; do không chấp thủ, không đắm trước nên tự giác Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cân làm đã làm xong, tự biêt không còn tái sanh đời sau nífa." Ta nói, thức của vị ấy không đi đến Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía và trên dưới, không có chỗ đên mà chỉ muôn Niêt-bàn ngay trong hiện tại, tịch diệt, mát mẻ, thanh tịnh, chân thật. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 31

KINH SỐ 40 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: -Phong trệ thì không giải thoát. Không phong trệ thì giải thoát. Thế nào là phong trệ thì không giải thoát? Này các Tỳ-kheo, do phan duyên bốn thủ ấm mà thức trụ. Thế nào là bốn? sắc phong trệ mà thức trụ. Thọ, tưởng, hành phong trệ mà thức trụ,... vì không phải cảnh giới vậy. Đó gọi là phong trệ cho nên không giải thoát. Thế nào là không phong trệ thì giải thoát? Là đối với sắc giới lìa tham. Thọ, tưởng, hành, thức giới lìa tham,... thanh tịnh, chân thật. Đó gọi là không phong trệ thì giải thoát. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 41 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giờ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: -Có năm thọ ấm. Đó là sắc thọ ấm, thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Ta đối với năm thọ ấm này, có năm thứ biết như thật: Như thật biết sắc, như thật biết sự tập khởi của sac, như thật biêt vị ngọt của sac, như thật biêt tai họa của sac, như thật biết sự xuất ly của sắc. Cũng vậy, như thật biết về thọ, tưởng, hành, thức, sự tập khởi của... thức, vị ngọt của... thức, tai họa của... thức, sự xuất ly của... thức. Thế nào là như thật biết sắc? Những gì co sắc, tất cả bốn đại và sắc do bốn đại tạo. Đó là sắc. Như vậy là như thật biết sắc. Thế nào là như thật biết sự tập khởi của sắc? Đối với sắc, ưa thích. Đó là sự tập khởi của sắc. Như vậy là như thật biết sự tập khởi của sắc. Thế nào là như thật biết vi ngọt của sắc? Hỷ lạc do nhân duyên sắc mà sanh. Đó là vị ngọt của sắc. Như vậy là như thật biết vị ngọt của sắc. Thế nào là như thật biết tai họa của sắc? sắc là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó là tai họa của sac. Như vậy là như thật biêt tai họa của sac. Thế nào là như thật biết sự xuất ly của sắc? Đối với sắc mà điều phục được dục tham, đoạn trừ dục tham, vượt dục tham. Đó gọi là sự xuất ly của sắc. Như vậy là như thật biết sự xuất ly của sắc. Thế nào là như thật biết thọ? Có sáu thọ thân: Thọ sanh từ nhãn xúc, thọ sanh từ nhĩ xúc; thọ sanh từ tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đó gọi là thọ. Như vậy là như thật biết thọ.

32 $ KINH TẠP A-HÀM

Thế nào là như thật biết sự tập khởi của thọ? Tập khởi của xúc là tập khởi của thọ. Đó gọi là sự tập khởi của thọ. Như vậy là như thật biết sự tập khởi của thọ. Thế nào là như thật biết vi ngọt của thọ? Hỷ lạc duyên sáu thọ mà sanh. Đó gọi là vị ngọt của thọ. Như

vậy là như thật biết vị ngọt của thọ. Thế nào là như thật biết tai họa của thọ? Thọ là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là tai họa của thọ. Như vậy là như thật biết tai họa của thọ. Thế nào là như thật biết sự xuất ly của thọ? Đối với thọ, điều phục dục tham, đoạn dục tham, vượt dục tham. Đó gọi là sự xuất ly của thọ. Như vậy là như thật biết sự xuất ly của thọ. Thế nào là như thật biết tưởng? Có sáu tưởng thân: Tưởng sanh từ nhãn xúc, tưởng sanh từ nhi, tỷ, thiệt, thân, ý5 xúc. Đó gọi là tưởng. Như vậy là như thật biết về tưởng. Thế nào là như thật biết sự tập khởi của tưởng? Tập khởi của xúc là tập khởi của tưởng. Đó là sự tập khởi của tưởng. Như vậy là như thật biết sự tập khởi của tưởng. Thế nào là như thật biết vi ngọt của tưởng? Hỷ lạc do nhân duyên tưởng mà sanh. Đó gọi là vị ngọt của tưởng. Như vậy là như thật biết vị ngọt của tưởng. Thế nào là như thật biết tai họa của tưởng? Tưởng là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là tai họa của tưởng. Như vậy là như thật biết tai họa của tưởng. Thế nào là như thật biết sự xuất ly của tưởng? Đối với tưởng, điều phục dục tham, đoạn dục tham, vượt dục tham. Đó gọi là sự xuất ly của tưởng. Như vậy là như thật biết sự xuất ly của tưởng. Thế nào là như thật biết hành? Nghĩa là sáu tư thân: Tư sanh ra từ nhãn xúc; tư sanh từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đó gọi là hành. Như vậy là như thật biết hành. Thế nào là như thật biết sự tập khởi của hành? Tập khởi của xúc là tập khởi của hành. Đó gọi là sự tập khởi của hành. Như vậy là như thật biết sự tập khởi của hành. Thế nào là như thật biết vị ngọt của hành? Hỷ lạc do nhân duyên hành mà sanh. Đó gọi là vị ngọt của hành. Như vậy là như thật biết vi ngọt của hành. Thế nào là như thật biết tai họa của hành? Hành là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là tai họa của hành. Như vậy là như thật biết tai họa của hành. Thế nào là như thật biết sự xuất ly của hành? Đối với hành, điều phục dục tham, đoạn dục tham, vượt dục tham. Đó gọi là sự xuất ly của hành. Như vậy là như thật biết sự xuất ly của hành. Thế nào là như thật biết thức thân? Nghĩa là sáu thức thân: Nhãn thức thân, nhi, tỷ, thiệt, thân, ý thức thân. Đó gọi là thức thân. Như vậy là như thật biết thức thân.

KINH TẠPA-HÀM 33

Thế nào là như thật biết sự tập khởi của thức? Tập khởi của danh sắc là tập khởi của thức. Đó gọi là sự tập khởi của thức. Như vậy là như thật biết sự tập khởi của thức. Thế nào là như thật biết vị ngọt của thức? Hỷ lạc do thức làm nhân duyên mà sanh. Đó là vị ngọt của thức. Như vậy là như thật biết vi ngọt của thức. Thế nào là như thật biết tai họa của thức? Thức là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là tai họa của thức. Như vậy là như thật biết tai họa của thức. Thế nào là như thật biết xuất ly của thức? Đối với thức, điều phục dục tham, đoạn dục tham, vượt dục tham. Đó gọi là sự xuất ly của thức. Như vậy là như thật biết sự xuất ly của thức. Này Tỳ-kheo? nếu Sa-môn, Bà-la-môn nào đối với sắc, biết như vậy, thấy như vậy thì do biêt như vậy, thây như vậy, vi ây hướng đên ly dục; đó gọi là sự hướng đến chơn chánh. Ai hướng đến chơn chánhKịìốKịịâukuuựqắKqKqKqkựểllsmlựuĐ

34 KINH TẠP A-HÀM

Thế nào là như thật biết sắc? Những gì có sắc, tất cả bốn đại và sắc do bốn đại tạo. Đó gọi là sac. Như vậy là như thật biêt sac. Thế nào là như thật biết sự tập khởi của sắc? Ai

hỷ. Đó gọi là sự tập khởi của sắc. Như vậy là như thật biết sự tập khởi của sắc. Thế nào là như thật biết sự diệt tận của sắc? Diệt tận ái hỷ. Đó gọi là sự diệt tận của sắc. Như vậy là như thật biết sự diệt tận của sắc. Thế nào là như thật biết con đường đưa đến sự diệt tận sắc? Nghĩa là tám Thánh đạo: Chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định. Đó là con đường đưa đến sự diệt tận sắc. Như vậy là như thật biết con đường đưa đến sự diệt tận sắc. Thế nào là như thật biết vị ngọt của sắc? Hỷ lạc do sắc làm nhân duyên mà sanh ra. Đó gọi là vi ngọt của sac. Như vậy là như thật biêt vị ngọt của sac. Thế nào là như thật biết tai họa của sắc? sắc là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là tai họa của sắc. Như vậy là như thật biết tai họa của sắc. Thê nào là như thật biêt sự xuat ly của sac? Đôi với sac, điêu phục dục tham, đoạn dục tham, vượt dục tham. Đó gọi là sự xuất ly của sắc. Như vậy là như thật biết sự xuất ly của sắc. Thế nào là như thật biết thọ? Nghĩa là sáu thọ: Thọ sanh ra từ nhãn xúc; thọ sanh ra từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đó gọi là thọ. Như vậy là như thật biết thọ. Thế nào là như thật biết sự tập khởi của thọ? Tập khởi của xúc là tập khởi của thọ. Đó gọi là sự tập khởi của thọ. Như vậy là như thật biết sự tập khởi của thọ. Thế nào là như thật biết diệt tận của thọ? Diệt tận của xúc là diệt tận của thọ. Đó gọi là sự tập diệt tận của thọ. Như vậy là như thật biết sự diệt tận của thọ. Thế nào là như thật biết con đường đưa đến sự diệt tận thọ? Nghĩa là tám Thánh đạo: Chánh kiến... chánh định. Đó là con đường đưa đến sự diệt tận thọ. Như vậy là như thật biết con đường đưa đến sự diệt tận thọ. Thế nào là như thật biết vi ngọt của thọ? Hỷ lạc do thọ làm nhân duyên mà sanh ra. Đó gọi là vị ngọt của thọ. Như vậy là như thật biết vi ngọt của thọ. Thế nào là như thật biết tai họa của thọ? Thọ là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là tai họa của thọ. Như vậy là như thật biết tai họa của thọ. Thế nào là như thật biết sự xuất ly của thọ? Đối với thọ, điều phục dục tham, đoạn dục tham, vượt dục tham. Đó gọi là sự xuất ly của thọ. Như vậy là như thật biết sự xuất ly của thọ. Thế nào là như thật biết tưởng? Nghĩa là sáu tưởng: Tưởng sanh ra từ nhãn xúc; tưởng sanh ra từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đó gọi là tưởng. Như vậy là như thật biết tưởng. Thế nào là như thật biết sự tập khởi của tưởng? Tập khởi của xúc là tập khởi

của tưởng. Đó gọi là sự tập khởi của tưởng. Như vậy là như thật biết sự tập khởi của tưởng. Thế nào là như thật biết sự diệt tận của tưởng? Diệt tận xúc là diệt tận tưởng. Đó gọi là sự diệt tận của tưởng. Như vậy là như thật biết sự diệt tận của tưởng. Thế nào là như thật biết con đường đưa đến sự diệt tận tưởng? Nghĩa là tám Thánh đạo: Chánh kiến... chánh định. Đó là con đường đưa đến sự diệt tận tưởng. Như vậy là như thật biết con đường đưa đến sự diệt tận tưởng. Thê nào là như thật biêt vị ngọt của tưởng? Hỷ lạc do tưởng làm nhân duyên mà sanh ra. Đó gọi là vị ngọt của tưởng. Như vậy là như thật biết vị ngọt của tưởng. Thể nào là như thật biết tai họa của tưởng? Tưởng là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là tai họa của tưởng. Như vậy là như thật biết tai họa của tưởng. Thế nào là như thật biết sự xuất ly của tưởng? Đối với tưởng mà điều phục tham, đoạn dục tham, vượt dục tham. Đó là sự xuất ly của tưởng. Như vậy là như thật biêt sự xuât ly của tưởng. Thế nào là như thật biết hành? Nghĩa là sáu tư thân: Tư sanh ra từ nhãn xúc; tư sanh ra từ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đó gọi là hành. Như vậy là

như thật biết hành. Thế nào là như thật biết sự tập khởi của hành? Tập khởi của xúc là tập khởi của hành. Đó gọi là sự tập khởi của hành. Như vậy là như thật biết sự tập khởi của hành. Thế nào là như thật biết sự diệt tận của hành? Diệt tận của xúc là diệt tận __ e v v. : :

của hành. Đó gọi là sự diệt tận của hành. Như vậy là như thật biêt sự diệt tận của hành. Thế nào là như thật biết con đường đưa đến sự diệt tận hành? Nghĩa là tám Thánh đạo: Chánh kiến... chánh đinh. Đó là con đường đưa đến sự diệt tận hành. Như vậy là như thật biết con đường đưa đến sự diệt tận hành. Thế nào là như thật biết vị ngọt của hành? Hỷ lạc do hành làm nhân duyên mà sanh ra. Đó gọi là vị ngọt của hành. Như vậy là như thật biết vị ngọt của hành. Thế nào là như thật biết tai họa của hành? Hành là vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Đó gọi là tai họa của hành. Như vậy là như thật biết tai họa của hành. Thế nào là như thật biết sự xuất ly của hành? Đối với hành, điều phục dục tham, đoạn dục tham, vượt dục tham. Đó là sự xuất ly của hành. Như vậy là như thật biết sự xuất ly của hành. Thế nào là như thật biết thức? Nghĩa là sáu thức thân: Nhãn thức, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức. Đó gọi là thức. Như vậy là như thật biết thức.

Thế nào là như thật biết sự tập khởi của thức? Tập khởi của danh sắc là tập khởi của thức. Đó gọi là sự tập khởi của thức. Như vậy là như thật biết sự tập khởi của thức. Thế nào là như thật biết sự diệt tận của thức? Diệt tận danh sắc là diệt tận thức. Đó gọi là sự diệt tận của thức. Như vậy là như thật biết sự diệt tận thức. Thế nào là như thật biết con đường đưa đến sự diệt tận thức? Nghĩa là tám Thánh đạo: Chánh kiến... chánh định. Đó là con đường đưa đến sự diệt tận thức. Như vậy là như thật biết con đường đưa đến sự diệt tận thức. Thế nào là như thật biết vi ngọt của thức? Hỷ lạc do thức làm nhân duyên mà sanh ra. Đó gọi là vị ngọt của thức. Như vậy là như thật biết vị ngọt của thức. Thế nào là như thật biết tai họa của thức? Thức là vô thường, khổ, là r _ • . . -t • X . pháp biên dịch. Đó gọi là tai họa của thức. Như vậy là như thật biêt tai họa của thức. Thế nào là như thật biết sự xuất ly của thức? Đối với thức, điều phục dục tham, đoạn dục tham, vượt dục tham. Đó gọi là sự xuất ly của thức. Như vậy là như thật biết sự xuất ly của thức. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là bảy xứ thiện. Thế nào là ba cách quán nghĩa? Nếu Tỳ-kheo ở tại chỗ rừng vắng, dưới gốc cây, giữa đồng trống, quán sát ấm5 giới, nhập; đó gọi là Tỳ-kheo ba cách quán nghĩa. Vị ấy dùng phương tiện chơn chánh tư duy nghĩa đó. Này các Tỳ-kheo, đó gọi là bảy xứ thiện, với ba cách quán nghĩa, thảy đều ở trong pháp này mà lậu hoặc được đoạn tận; do lậu hoặc được đoạn tận, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự mình biết rõ9 tự thân chứng ngộ đầy đủ an trụ: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 43

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ5 ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc.

Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo:

Do chap thủ nên sanh đăm trước. Không chap thủ thì không đăm trước.
Hãy lang nghe và khéo suy niệm, Ta sẽ vì các thay mà giảng nói!
Các Ty-kheo bạch Phật:
- Thưa vâng, bạch Thế Tôn!
Phật bảo các Tỳ-kheo:
ỉ k r
Thê nào là do chap thủ nên sanh đăm trước? Kẻ phàm phu ngu si vô học, đối với sắc thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau; thấy sắc là ngã, ngã sở nên
KINH TẠPA-HÀM 37

chấp thủ. Khi đã chấp thủ, nếu sắc kia hoặc biến chuyển, hoặc đổi khác thì tâm cũng chuyển theo. Vì tâm bị chuyển theo nên cũng sanh chấp thủ, đắm trước, trì giữ tâm một chỗ. Do trì giữ tâm một chỗ nên sanh ra sợ hãi, chướng ngại, tâm loạn. Đó là vì thủ trước vậy. Kẻ phàm phu ngu si vô học, đôi với thọ, tưởng, hành, thức thây là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau; thấy thức là nga, ngã sở nên chấp thủ. Khi đã chấp thủ, nếu thức kia hoặc biến chuyển, hoặc đổi khác thì tâm kia cũng chuyển theo. Vì tâm bi chuyển theo nên cũng sanh chấp thủ, đắm trước, trì giữ tâm một chỗ. Do trì giữ tâm một chỗ nên sanh ra sợ hãi, chướng ngại, tâm loạn. Đó là vì thủ trước vậy. Đó gọi là thủ trước. Thế nào là không chấp thủ thì không đắm trước? Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc không thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau; đối với sắc không thấy là ngã, ngã sở để chấp thủ. Khi không thấy là ngã, ngã sở để chấp thủ sắc thì sắc kia hoặc chuyển biến, hoặc đổi khác, tâm không bị chuyển theo. Vì tâm không bị chuyển theo nên không sanh ra chấp thủ, đắm trước, không trì giữ tâm một chỗ. Do không trì giữ tâm một chỗ cho nên không sanh ra sợ hãi, chướng ngại, tâm loạn. Đó là vì không thủ trước vậy. Cũng vậy, đối với thọ, tưởng, hành, thức không thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau. Khi không thấy là ngã, ngã sở để chấp thủ thì thức kia hoặc chuyển biến, hoặc đổi khác, tâm không bị chuyển theo. Vì tâm không bi chuyển theo nên không sanh ra chấp thủ, đắm trước, không trì giữ tâm một chỗ. Do không trì giữ tâm một chỗ nên không sanh ra sợ hãi, chướng ngại, tâm loạn. Đó là vì không thủ trước vậy. Đó gọi là không thủ trước. Như vậy gọi là thủ trước và không thủ trước. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 44 Tôi nghe như vây: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳdà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giờ, Thê Tôn noi vơi các Tỳ-kheo: Nếu có sanh thì bi trói buộc, không sanh thì không bị trói buộc. Hãy lắng nghe, hãy khéo suy niệm, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Thế nào là có sanh thì bị trói buộc? Kẻ phàm phu ngu si vô học, vì không biết như thật sắc, tập khởi của sắc, diệt tận sắc, con đường đưa đen diệt tận sắc, vị ngọt của sắc, tai họa của sắc, xuất ly của sắc. Do không như thật biết cho nên hoan hỷ sắc, tán thán sắc, thủ trước sắc, ở nơi sắc thấy là ngã, ngã sở để chấp thủ. Do chấp thủ nên khi sắc ấy hoặc bị chuyển biến, hoặc đổi khác thì tâm bi chuyển biến, đổi khác theo. Do tâm bị chuyển biến, đổi khác theo, nên

38 KINH TẠPA-HÀM

tâm bị trói buộc, trì giữ tâm một chỗ. Do trì giữ tâm một chỗ nên sanh ra sợ hãi, chướng ngại, luyến tiếc. Vì có sanh nên bị trói buộc. Đối với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vây. Đó gọi là có sanh thì bi trói buộc. Thế nào là không sanh thì không bị trói buộc? Đa văn Thánh đệ tử như thật biết sắc, tập khởi của sắc, diệt tận sắc, con đường đưa đến diệt tận sắc, vi ngọt của sắc, tai họa của sắc, xuất ly của sắc. Do như thật biết nên không ái hỷ sắc, không tán thán sắc, không thủ trước sắc, ở nơi sắc không thấy ngã, ngã sở để chấp thủ. Do không chấp thủ nên khi sắc ấy hoặc bị chuyển biến, hoặc đổi khác thì tâm không chuyển biến, đổi khác theo. Do tâm không bi chuyển biến, đổi khác theo, nên tâm không bị trói buộc, không trì giữ tâm một chỗ. Do không trì giữ tâm một chỗ cho nên tâm không sanh ra sợ hãi, chướng ngại, luyến tiếc. Vì không sanh nên không thủ trước. Đổi với thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là không sanh thì không bị trói buộc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 45 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Có năm thọ ấm. Những gì là năm? sắc thọ ấm; thọ5 tưởng, hành, thức thọ âm. Nêu những Sa-môn, Bà-la-môn nào thây có ngã thì họ đêu từ nơi năm thọ âm này mà thây có ngã. Các Sa-môn? Bà-la-môn nào thây săc là ngã, là khác ngã, hoặc sác ở trong ngã, ngã ở trong săc; thì thây thọ, tưởng, hành, thức là ngã, là khác ngã, hoặc thọ, tưởng, hành, thức ở trong ngã, ngã ở trong thọ, tưởng, hành, thức. Phàm phu ngu si vô học, do vô minh nên thấy sắc là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau và nói ngã là chân thật nên không xả. Do không xả9 các căn tăng trưởng. Các căn đã tăng trưởng thì sanh các xúc. Do xúc chạm của sáu xúc nhập xứ nên phàm phu ngu si vô học khởi lên cảm giác khổ, lạc, từ xúc nhập xứ khởi lên. Những gì là sáu? Đó là nhãn xúc nhập xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nhập xứ. Như vậy, này Tỳ-kheo, có ý giới, pháp giới, vô minh giới. Phàm phu ngu si vô học do vô minh xúc mà khởi ý tưởng có, ý tưởng không, ý tưởng vừa không vừa có; ý tưởng ta hơn, ý tưởng ta bằng, ý tưởng ta kém; ý tưởng ta biết, ta thấy; ý tưởng biết như vậy, ý tưởng thấy như vậy, đều do sáu xúc nhập xứ khởi lên. Đa văn Thánh đệ tử đối với sáu xúc nhập xứ này, xả ly vô minh mà sanh minh. Không sanh ý tưởng có, ý tưởng không, ý tưởng vừa có vừa không; ý

tưởng ta hơn, ý tưởng ta bằng, ý tưởng ta kém; ý tưởng ta biết, ý tưởng ta thấy. Đã biết như vậy, thấy như vậy rồi, vô minh xúc khởi lên trước kia bị diệt. Ý tưởng minh xúc sau được sanh khởi. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 46 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Có năm thọ ấm. Những gì là năm? sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Nếu có Sa-môn, Bà-la-môn nào bằng Túc mạng trí, tự mình biết rõ các đời sống trước, đã biết, sẽ biết, đang biết thì thảy đều ở nơi năm thọ ấm này mà đã biết, sẽ biết, đang biết rằng: “Ta trải qua đời quá khứ, có sắc như vậy, thọ như vậy, tưởng như vậy, hành như vậy, thức như vậy.55 Nêu cái gì bị

chướng ngại, bị phân tán, cái đó gọi là sác thọ âm. Chướng ngại nhau hoặc do tay, hoặc đá, hoặc gậy, hoặc đao, hoặc lạnh, hoặc nóng, hoặc khát, hoặc đói, hoặc sự xúc chạm của muỗi mòng, độc trùng, mưa gió; đó gọi là bị chướng ngại bởi sự xúc chạm. Cho nên, bị chướng ngại là sắc thọ ấm. Lại nữa, sắc thọ ấm này vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Các tướng cảm giác đó gọi là thọ thọ ấm. Cảm thọ cái gì? Cảm thọ khổ, cảm thọ lạc, cảm thọ không khổ không lạc, cho nên nói rằng tướng cảm giác là thọ thọ ấm. Lại nữa, thọ thọ ấm này vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Các tưởng là tưởng thọ ấm. Tưởng những gì? ít tưởng, nhiều tưởng, vô lượng tưởng, tưởng đối với không có gì, khởi tưởng không gì; cho nên nói tưởng là tưởng thọ âm. Lại nữa, tưởng thọ âm này vô thường, khô, là pháp biến dịch. Tướng tạo tác là hành thọ âm. Tạo tác cái gì? Tạor tác sác, tạo tác thọ, rtưởng, hành, thức; cho nên nói tướng tạo tác là hành thọ âm. Lại nữa, hành thọ âm này vô thường, khổ, là pháp biến dịch. Tướng phân biệt biết rõ là thức thọ ấm. Biết rõ cái gì? Biết sắc, biết thanh, hương, vị, xúc, pháp; cho nên nói tướng phân biệt biết rõ là thức thọ ấm. Lại nữa, thức thọ âm này là pháp vô thường, khô, biên dịch. Này các Tỳ-kheo, đa văn Thánh đệ tử đôi với săc thọ âm hãy học như vây: “Ta nay, hiện tại bi sác hiện tại ăn; trong đời quá khứ đã từng bị săc ây ăn, cũng như trong hiện tại này." Rồi vị ấy lại suy nghĩ như vầy: "Ta nay bị sắc hiện tại ăn. Nếu ta lại tham đắm sắc vị lai thì cũng sẽ bị sắc ấy ăn như trong hiện tại." Biết như vậy rồi, vị ấy không tiếc nuối sắc quá khứ, không mong cầu sắc vị lai, đối với sắc hiện tại thì sanh ra yểm ly, ly dục, diệt tận, hướng đến tịch diệt.

40 KINH TẠPA-HÀM

Đa văn Thánh đệ tử đối với thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm hãy học như vầy: “Ta nay, hiện tại bi... thức hiện tại ăn, trong đời quá khứ đã từng bị... thức ấy ăn, cũng như trong hiện tại ny." Rồi vị ấy lại suy nghĩ như vầy: "Ta nay đã bị... thức hiện tại ăn. Nếu ta còn tham đắm... thức vị lai thì cũng sẽ bi... thức ấy ăn như trong hiện tại." Biết như vậy rồi, vị ấy không tiếc nuối... thức quá khứ, không mong câu... thức vị lai, đôi với... thức hiện tại thì sanh ra yêm ly, ly dục, diệt tận, hướng đến tịch diệt. Diệt chứ không tăng, lùi chứ không tiến, diệt chứ không khởi, xả chứ không thủ. Đối với cái gì diệt chứ không tăng? sắc diệt chứ không tăng; thọ, tưởng, hành, thức diệt chứ không tăng. Đối với cái gì lùi chớ không tiến? sắc lùi chớ không tiến; thọ, tưởng, hành, thức lùi chớ không tiến. Đối với cái gì diệt chớ không khởi? sắc diệt chớ không khởi; thọ, tưởng, hành, thức diệt chứ không khởi. Đối với cái gì xả chứ không thủ? sắc xả chứ không thủ; thọ, tưởng, hành, thức xả chứ không thủ. Diệt chứ không tăng, tịch diệt mà an trụ; lùi chứ không tiến, tịch tĩnh rút lui mà an trụ; diệt chứ không khởi, tịch diệt mà an trụ; xả chứ không thủ, không sanh ra trói buộc. Do không bị trói buộc nên tự giác Niết-bàn: "Sịt sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. * Bài kệ tóm tăt nội dung mười kinh trên: Ta thấp kém, hạt giống, Phong trệ, năm chuyển, bảy, Hai trói buộc và giác, Ba đời ấm bị ăn. ***

KINH SỐ 47 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Thiện nam tử có tín tâm

cần phải suy nghĩ như vầy: "Ta cần phải tùy thuận pháp. Ta, đối với sắc, hãy sống tu tập nhiều về yểm ly; đối với thọ, tưởng, hành, thức, hãy sống tu tập nhiều về yểm ly." Thiện nam tử có tín tâm liền đối với sắc thường sống tu tập nhiều hơn về yểm ly. Cho nên vi ấy đối với sắc được yểm ly; đối với thọ, tưởng, hành, thức được yểm ly. Do yểm ly, vị ấy ly dục, giải thoát,

KINH TẠPA-HÀM 41

giải thoát tri kiên: "Su sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cân làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh nữa." Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 48 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Thiện nam tử có tín tâm, chánh tín xuất gia, sống không gia đình, tự suy nghĩ: “Ta nên tùy thuận pháp, đối với sắc, hãy sốn^ thường tu tập về yểm ly; đoi với thọ, tưởng, hành, thức, hãy sống thường tu tập về yểm ly.” Thiện nam tử có tín tâm, chánh tín xuất gia, sống không gia đình. Vì đối với sắc, vị ấy sống thường tu tập về nhàm chán; đôi với thọ5 tưởng, hành, thức, vị ấy sông thường tu tập về nhàm chán, nên đối với sắc được thoát ly; đối với thọ, tưởng, hành, thức, được thoát ly. Ta nói, các vị ấy chắc chắn thảy đều thoát ly sanh-già-bệnh-chết-ưu-bi-khổ-não. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 49 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ9 ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bay giơ, đức The Ton noi vơi Ton giả A-nan: -Nếu trưởng giả hay con của trưởng giả có tín tâm đến hỏi thầy rằng: "Đối với những pháp nào biết được sự sanh diệt của n6?" Thầy sẽ trả lời như thế nào? Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn, nếu có trưởng giả hay con của trưởng giả có tín tâm đến hỏi, con sẽ đáp như vầy: “Biết sắc là pháp sanh diệt; biết thọ, tưởng, hành, thức, là pháp sanh diet." Bạch Thế Tôn, nếu có trưởng giả hay con của trưởng giả đến hỏi, con sẽ trả lời như vậy. Phật bảo Tôn giả A-nan: Lành thay! Lành thay! cần phải trả lời như vậy. Vì cơ sao? Vì sắc là pháp sanh diệt; thọ, tưởng, hành, thức là pháp sanh diệt. Biết sắc là pháp sanh diệt, đó gọi là biết sắc; biết thọ, tưởng, hành, thức là pháp sanh diệt, đó gọi là biết thọ, tưởng, hành, thức. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 50 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc.

42 KINH TẠPA-HÀM _____

Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với Tôn giả A-nan: Nếu các người xuất gia ngoại đạo đến hỏi thầy rằng: uNày A-nan, vì sao Thế Tôn dạy người ta tu hành Phạm hạnh?,, Được hỏi như vậy, thầy sẽ trả lời như thế nào? Tôn giả A-nan bạch Phật: Bạch Thế Tôn, nếu những người xuất gia ngoại đạo đến hỏi con: "Này A-nan? vì sao Thế Tôn dạy người ta tu tập các Phạm hanh?" Con sẽ trả lời: "Vì để đối với sắc tu tập yểm ly, ly dục, diệt tận, giải thoát, không sanh, cho nên Thế Tôn dạy người ta tu tập các Phạm hạnh; vì để đối

với thọ, tưởng, hành, thức tu tập yểm ly, ly dục, diệt tận, giải thoát, không sanh, cho nên Thế Tôn dạy người ta tu tập các Phạm hạnh." Bạch Thế Tôn, nếu có người xuất gia ngoại đạo đến hỏi, con sẽ trả lời như vậy. Phật bảo Tôn giả A-nan: Lành thay! Lành thay! Nên trả lời như vậy. Vì cớ sao? Quả thật, Ta vì để đối với sắc tu tập yểm ly, ly dục, giải thoát, không sanh, cho nên dạy người tu tập các Phạm hạnh; đối với thọ, tưởng, hành, thức tu tập yểm ly, ly dục, giải thoát, không sanh, cho nên dạy người tu tập các Phạm hạnh. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SÒ 51 Tôi nghe như vầy: Một thời, đức Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà? trong vườn cấp Cô Độc. ... Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kheo: —Ta nay sẽ vì các thầy giảng nói về pháp hoại và pháp bất hoại. Hãy lắng nghe, khéo suy nghĩ, Ta sẽ vì các thầy giảng nói! Này các Tỳ-kheo5 sắc là pháp hoại. sắc ấy diệt; Niết-bàn là pháp bất hoại. Thọ, tưởng, hành, thức là pháp hoại... Thức ấy diệt; Niết-bàn là pháp bất hoại. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 52 (Uất-đê-ca Tu-đa-la? như được nói trong Tăng nhất A-hàm, về phẩm Bon pháp Ỵ

KINH SỐ 53 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Câu-tát-la9 du hành trong nhân gian, ở phía Bắc tụ lạc Tát-la? trú trong rừng Thân-thứ.

KINH TẠPA-HÀM 43

r . __ A y

Bây giờ, tụ lạc chủ, Bà-la-môn Đại Tánh nghe đôn răng: uSa-môn dòng họ Thích, từ dòng họ lớn Thích-ca, cạo bỏ râu tóc, khoác áo cà-sa, chánh tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo, thành bậc Vô thượng Đẳng Chánh Giác, đến nước Câu-tát-la này, du hành trong nhân gian, đến phía Bắc tụ lạc Tát-la, tru trong rừng Thân-thứ. Lại nữa? Sa-môn Cù-đàm ấy, như vậy sác mạo, danh xưng, chân thật công đức, được trời và người tán thán, tiếng đồn khắp tám phương, là bậc Như Lai, ứng Cúng, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiện The, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Su, Phật, Thế Tôn; Ngài ở giữa các thế giới, chư Thiên, Ma, Phạm, Sa- môn9 Bà-la-môn? với đại trí có thể tự mình chứng biết rằng: cSự sanh của Ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành, việc cần làm đã làm xong, tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.5 Ngài thuyết pháp cho đời, khoảng đầu, đoạn giữa và đoạn cuối đều toàn thiện, nghĩa toàn thiện, vị toàn thiện, thuần nhất, mãn tinh, Phạm hạnh thanh bạch, diễn thuyết Diệu pháp. Lành thay, nên gặp vị ấy! Lành thay, nên đi đến vị ấy! Lành thay, nên cung kính vi ấy!" Suy nghĩ như vậy rồi, Bà-la-môn Đại Tánh sửa soạn xe, mang theo nhiều tùy tùng, bung bình vàng, cầm lọng cán vàng, đi đến chỗ Phật, cung kính phụng sự. Đen cửa rừng, vị ấy xuống xe, đi đến chỗ Thế Tôn, chào đón hỏi thăm xong, ngồi xuống một bên, bạch Thế Tôn: Sa-môn Cù-đàm luận cái gì? thuyết cái gì? Phật nói với Bà-la-môn: Ta luận về nhân, thuyết về nhân. Bà-la-môn ấy lại bạch Phật: -Luận về nhân như thế nào? Thuyết về nhân như thế nào? Phật bảo Bà-la-môn: - Có nhân, có duyên, thế gian tập khởi. Có nhân, có duyên cho sự tập khởi

của thế gian. Có nhân, có duyên, thế gian diệt tận. Có nhân, có duyên cho sự diệt tận của thế gian. Bà-la-môn bạch Phật: - Thế nào là có nhân, có duyên, thế gian tập khởi? Có nhân, có duyên cho sự tập khởi của thế gian? Phật bảo Bà-la-môn: Phàm phu ngu si không học, không như thật biêt săc, tập khởi của sác, diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, tai họa của sắc, xuất ly của sắc. Do không như thật biết nên vị ấy ái lạc sắc, tán thán sắc, sống theo tâm đắm nhiễm. Do ái lạc sắc cho nên có thủ, do duyên thủ nên có hữu; do duyên hữu nên có sanh-già-bệnh- chết-iru-bi-khổ-não; đó là sự tập khởi của toàn khối khổ lớn. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy.

44 KINH TẠP A-HÀM

8 r

Này Bà-la-môn, đó gọi là có nhân, có duyên, thê gian tập khởi. Có nhân, có duyên cho sự tập khởi của the gian. Bà-la-môn bạch Phật: Thế nào là có nhân, có duyên, thế gian diệt? Có nhân, có duyên cho sự diệt tận của thế gian? Phật bảo Bà-la-môn: Đa văn Thánh đệ tử như thật biết sắc, tập khởi của sắc, diệt tận của sắc, vị ngọt của sắc, tai họa của sắc, xuất ly của sắc; do như thật biết, vị ấy đối với sắc không ái lạc, không tán thán, không đam nhiễm, không lưu trụ; do không ái lạc, không lưu tru, nên sắc ái diệt. Ái diệt thì thủ diệt. Thủ diệt thì hữu diệt. Hữu diệt thì sanh-già-bệnh-chết-iru-bi-khổ-não diệt. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Này Bà-la-môn, đó gọi là có nhân, có duyên, thế gian diệt. Có nhân, có duyên cho sự diệt tận của thế gian. Này Bà-la-môn, đó gọi là luận nhân, đó gọi là thuyết nhân. Bà-la-môn bạch Phật: -Thưa Cù-đàm9 như vậy là luận nhân, như vậy là thuyết nhân. Tôi bận nhiều việc, nay xin cáo từ. Phật bảo Bà-la-môn: - Nên biết đúng thời! Phật thuyêt kinh này xong, các Bà-la-môn nghe lời Phật dạy, tùy hỷ, hoan hỷ5 lễ chân Phật, rồi lui về.

KINH SỐ 54 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Ba-la-nại, trong chỗ trú xứ tiên nhơn, vườn Lộc Dã. Lúc ấy, tại tụ lạc Tỳ-ca-đa-lỗ-ca có một người Bà-la-môn đi đến chỗ Phật, cung kính chào hỏi, ngồi sang một bên, rồi bạch Phật: Thưa Cù-đàm? tôi có một đệ tử trẻ, biết thiên văn, biết chủng tộc, xem tướng cát hung cho đại chúng; nói c6, tất là có; nói không, tất là không; nói thành, tất là thành; nói hoại, tất là hoại. Thưa Cù-đàm, ý Ngài nghĩ sao? Phật bảo Bà-la-môn: Hãy gác qua việc đệ tử trẻ của ông biết thiên văn, tộc tánh. Nay Ta hỏi ông, ông cứ tùy theo ý mà trả lời. Này Bà-la-môn9 ý ông nghĩ sao, sắc vốn không có chủng loại chăng? Thọ, tưởng, hành, thức vốn không có chủng loại chăng?

KINH TẠPA-HÀM 45

Đáp: Đúng vậy, thưa Cù-đàm! Phật bảo Bà-la-môn: Ong nói răng đệ tử trẻ của ông biêt rõ thiên văn, tộc tánh, nói cho đại chúng như vầy; nói có, tất có; nói không, tất không; sự biết và thấy ấy không phải là không thật chăng? Bà-la-môn bạch Phật: -Đúng vậy, bạch đức Thế Tôn! Phật bảo Bà-la-môn: Y ông nghĩ sao? Có sác nào là thường trụ trăm năm chăng? Hay là đôi khác mà sanh, đổi khác mà diệt? Có thọ, tưởng, hành, thức nào là thường trụ trăm năm chăng? Hay là đổi khác mà sanh, đổi khác mà diệt? Đáp: - Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Phật bảo Bà-la-môn: Ý ong nghĩ sao? Đệ tử trẻ của ông biết

thiên văn, tộc tánh, và nói cho đại chúng rằng thành tất là không hoại; sự biết, thấy ấy không phải là không thay đổi chăng? Đáp: - Đúng vậy, bạch Thế Tôn! Phật bảo Bà-la-môn: Ong nghĩ sao? Pháp này và pháp kia, sự thuyêt này và sự thuyết kia, trường hợp nào hơn? Bà-la-môn bạch Phật: Bạch Thế Tôn, đây là thuyết đúng như pháp, đúng như điều Phật nói, hiển bày, khai phát. Cũng như có một người chìm xuống nước được vớt lên, người bị tù tội được cứu ra, người lạc đường được chỉ lối, nơi tối tăm được đưa đèn sáng, ngày hôm nay Thế Tôn khéo nói pháp thù thắng cũng lại như vậy, hiển bày, khai phát. Phật nói kinh này xong, Bà-la-môn Tỳ-ca-đa-lỗ-ca nghe lời Phật dạy, hoan hỷ, tùy hỷ, bèn rời chỗ ngoi đứng dậy, lễ chân Phật rồi lui về.

KINH SỐ 55

Tôi nghe như vầy:

Một thời, Phật tru tại nước Ba-la-nại? trong tru xứ tiên nhơn, vườn Lộc Dã.

Bay giơ, The Ton noi vơi các Ty-kneo:

Nay Ta sẽ nói về ấm và thọ ấm.

Thế nào là ấm? Những gì có sắc, hoặc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả chúng được gọi chung là sắc ấm. Tùy theo những gì có thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Tất cả chúng được gọi chung là thọ, tưởng, hành, thức ấm. Đó gọi là ấm. Thế nào là thọ ấm? Nếu sắc là hữu lậu, có chấp thủ thì sắc ấy, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, phát sinh tham dục, sân nhuế, ngu si và các thứ tâm sở tùy phiên não khác. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Đó gọi là thọ âm. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 56 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Ba-la-nại. Bấy giờ, đức Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: -Nay Ta sẽ nói về pháp hữu lậu và vô lậu. Nếu sắc là hữu lậu đưa đến chấp thủ thì sắc ấy có khả năng sanh ra ái và nhuế. Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức là hữu lậu đưa đến chấp thủ thì... thức ấy có khả năng sanh ra ái, nhuế. Đó gọi là pháp hữu lậu. Thế nào là pháp vô lậu? Những gì có sắc là vô lậu không đưa đến chấp thủ thì sác ây, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, không sanh ra ái, nhuê. Cũng vậy, những gì có thọ, tưởng, hành, thức là vô lậu không đưa đến chấp thủ thì... thức ấy, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, không sanh ra ái, nhuế. Đó gọi là pháp vô lậu. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành. * _ r Bài kệ tóm tát nội dung các kinh trên: Hai tín, hai A-nan, Hoại pháp, uất-đê-ca5 Bà-la-môn và thế gian, Trừ lậu, vô lậu pháp. *** KINH SỐ 57 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ, ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, Thế Tôn khoác y, ôm bát vào thành Xá-vệ khất thực. Sau đó? Ngài lại ôm y bát, không nói với chúng Tăng, không gọi thị giả, chỉ một mình không ai theo, đi về quốc độ phương Tây, du hành ữong nhân gian.

KINH TẠPA-HÀM 47

LÚC ấy, ở trong rừng An-đà, có một Tỳ-kheo từ xa trông thấy Thế Tôn, không nói với chúng Tăng, không gọi thị giả, chỉ một mình không ai theo. Sau khi thấy vậy, vi ấy bèn đi đến chỗ Tôn giả A-nan, bạch với Tôn giả A-nan: -Tôn giả biết cho, Thế Tôn không nói với chúng Tăng, không gọi thị giả, chỉ một mình không ai theo mà ra đi du hành. Tôn giả A-nan nói với vị Tỳ-kheo ấy: Nếu như Thế Tôn không nói với chúng Tăng, không gọi thị giả, chỉ một mình không ai theo mà ra đi du hành thì không nên đi theo Ngài. Vì cớ sao? Ngày hôm nay The Tôn muốn an trụ trong tịch diệt, bận rộn. Bấy giờ, Thế Tôn du hành qua phương Bắc, đến nước Bán-xà? tại tụ lạc Ba- đà, ở dưới một gốc cây bạt-đà-tát-la trong rừng có người giữ gìn. Lúc bấy giờ, có số đông Tỳ-kheo đi đến chỗ Tôn gi A-nan, nói với Tôn giả A-nan: Thưa Tôn giả, ngài có nghe đức Thế Tôn hiện giờ ở đâu? Tôn giả A-nan trả lời: -Tôi nghe Thế Tôn đi về phương Bắc, trú ở dưới gốc cây bạt-đà-tát-la trong rừng, có người giữ gùi, thuộc tụ lạc Ba-đà nước Bán-xà. Bây giờ, các Tỳ-kheo nói với Tôn giả A-nan: —Ton gia nen biêt, chung toi không được thây đức The Tôn đã lâu; nêu không ngại mệt nhọc, xin Tôn giả cung chúng tôi đi đến chỗ Thế Tôn. Xin thương xót! Tôn giả A-nan biết đúng lúc, nên im lặng nhận lời. Bây giờ, Tôn giả A-nan cùng sô đông Tỳ-kheo, qua khỏi đêm, vào sáng sớm, đắp y, mang bát vào thành Xá-vệ khất thực, khất thực xong trở về tinh xá, xếp ngọa cụ, mang y bát, đi ra hướng Tây, du hành trong nhân gian, rồi quay về phía Bắc, đến trong rừng có người giữ gìn, thuộc tụ lạc Ba-đà nước Bán-xà. Bấy giờ, Tôn giả A-nan ciing với số đông Ty-kheo xếp y bát, rửa chân xong, đi đến chỗ đức Thế Tôn, đầu mặt đảnh lễ dưới chân Phật, ngồi xuống một bên. Bấy giờ, đức Thế Tôn vì số đông Tỳ-kheo thuyết pháp, chỉ dạy điều lợi ích an vui. Khi ấy, ở giữa chúng có một Tỳ-kheo nghĩ rằng: "Biết thế nào, thấy thế nào để mau được dứt sạch lậu hoāc?59 Bấy giờ, đức Thế Tôn biết điều suy nghĩ trong tâm của Tỳ-kheo ấy, mới bảo các Tỳ-kheo: -Nếu có Tỳ-kheo ở trong chúng này suy nghĩ rằng: "Biết thế nào, thấy thế nào để mau được dứt sạch lậu hoặc?“ Ta đã thuyết pháp rằng: "Hãy khéo quán sát các âm, đó gọi là bôn niệm xú*, bôn chánh cân, bôn như ý túc, năm căn, năm lực, bảy giác chi và tám Thánh đạo phần. Ta đã thuyết pháp như vậy, khiến quán

sát các ấm, mà nay còn có thiện nam tử, không siêng năng muốn làm, không siêng năng vui thích, không siêng năng suy nghĩ, không siêng năng tin tưởng, mà tự biếng nhác, không thể tinh tấn để được dứt hết các lậu hoặc. Nếu lại có thiện nam tử, đối với pháp của Ta nói ra, quán sát các ấm, siêng năng muốn làm, vui thích, suy niệm, tin tưởng thì người đó có thể mau được dứt hết các lậu hoặc. Kẻ phàm phu ngu si không học, đối với sắc thấy là ngã. Nếu thấy ngã thì đó gọi là hành. Hành đó lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, do cái gì sanh và do cái gì chuyển? Do vô minh xúc mà sanh tham ái, duyên tham ái khởi ra hành kia. Ái này ĩ < ..ve •: lây gì làm nhân, lây gì làm tập khởi, do cái gì sanh và do cái gì chuyên? Ái lấy thọ làm nhân, lấy thọ làm tập khởi, do thọ sanh và do thọ chuyển. Thọ lây gì làm nhân, lây gì làm tập khởi, do cái gì sanh, do cái gì chuyên? Thọ lây xúc làm nhân, lây xúc làm tập khởi, do xúc sanh, do xúc chuyên. Xúc lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, do cái gì sanh, do cái gì chuyển? Xúc lấy sáu nhập xứ làm nhân, lấy sáu nhập xứ làm tập khởi, do sáu nhập xứ sanh và do sáu nhập xứ

chuyển. Sáu nhập xứ này là pháp hữu vi, vô thường, là pháp duyên khởi của tâm. Xúc thọ, hành thọ này cũng là pháp hữu vi, vô thường, là pháp duyên khởi của tâm. Quán sát như vậy mà còn thấy sắc là ngã hay không thấy sắc là ngã mà thấy sac là ngã sở; không thây săc là ngã sở mà thây sác ở trong ngã; không thây sác ở trong ngã mà thấy ngã ở trong sắc; không thấy ngã ở trong sắc mà thấy thọ là ngã; không thấy thọ là ngã mà thấy thọ là ngã sở; không thấy thọ là ngã sở mà thấy thọ ở trong ngã; không thấy thọ ở trong ngã mà thấy ngã ở trong thọ; không thây ngã ở trong thọ mà thây tưởng là ngã; không thây tưởng là ngã mà thấy tưởng là ngã sở; không thấy tưởng là ngã sở mà thấy tưởng ở trong ngã; không thấy tưởng ở trong ngã mà thấy ngã ở trong tưởng; không thấy ngã ở trong tưởng mà thấy hành là ngã; không thấy hành là ngã mà thấy hành là ngã sở; không thấy hành là ngã sở mà thấy hành ở trong ngã; không thấy hành ở trong ngã mà thấy ngã ở trong hành; không thấy ngã ở trong hành mà thấy thức là ngã; không thấy thức là ngã mà thấy thức là ngã sở; không thấy thức là ngã sở mà thấy thức ở trong ngã; không thấy thức ở trong ngã mà thấy ngã ở trong thức; không thấy ngã ở trong thức, lại khởi đoạn kiến, hoại hữu kiến; không khởi đoạn kiến, hoại hữu kiến, mà không lìa ngã mạn. Ai không lìa ngã mạn mà lại thấy ngã, người thấy ngã đó tức là hành. Hành ấy do nhân cái gì, tập khởi gì? do đâu sanh, do đâu chuyển? (Nói giống như trước cho đên ngã mạn). Ai biết như thế, thấy như thế thì mau được dứt sạch lậu hoặc. Phật nói kinh này xong, các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH TẠPA-HÀM 49

KINH SỐ 58 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-vệ? ở giảng đường Lộc Mầu, vườn phía Đông. Sau giờ tọa thiền buổi chiều, Thế Tôn đến trước các Tỳ-kheo trải tòa ngồi và nói với các Tỳ-kheo: Có năm thọ ấm. Thế nào là năm? Nghĩa là sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Bấy giờ, có một Tỳ-kheo từ chỗ ngồi đứng dậy, sửa lại y phục, trjch áo vai hữu, quỳ gối sát đất, chắp tay bạch Phạt: Bạch Thế Tôn, năm thọ ấm này là sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm phải không? Phật bảo Tỳ-kheo: Thầy hãy trở lại chỗ ngồi mà hỏi. Ta sẽ vì thầy giảng nói! Vi Tỳ-kheo ấy lễ Phật xong, trở về chỗ ngồi của mình, bạch đức Phật: Bạch Thế Tôn, năm thọ ấm này lấy cái gì làm gốc, lấy cái gì làm tập, do cái gì sanh, do cái gì xúc? Phật bảo Tỳ-kheo: Năm thọ ấm này lấy dục làm gốc, do dục tập, dục sanh, dục xúc. Khi nghe Phật nói như thế, Tỳ-kheo ấy vui vẻ, tày hỷ, bạch Phật: Thế Tôn nói về năm thọ ấm như vậy, hay thay lời nói này! Bây giờ, con lại xin hỏi Thế Tôn, năm ấm tức là thọ hay là năm ấm khác thọ? Phật bảo Tỳ-kheo: Chẳng phải năm ấm tức là thọ, cũng chẳng phải năm ấm khác thọ. Nếu người đôi với năm âm có dục tham, đó là năm thọ âm. Tỳ-kheo bạch Phật: -Lành thay! Thế Tôn hoan hỷ, tùy hỷ, cho con xin hỏi lần nữa. Có hai ấm tương quan chăng? Phật bảo Tỳ-kheo: -Đúng the! Đúng the! Nếu có một người suy nghĩ thế này: "Ta ở đời vị lai sẽ được sắc như vầy, thọ như vầy, tưởng như vầy, hành như vầy, thức như vầy." ĐÓ gọi là âm âm tương quan. Tỳ-kheo bạch Phật: -Lời Ngài dạy thật hay! Con rất vui mừng, tùy hỷ. Con lại xin hỏi nữa. Bạch The Tôn, the nào gọi là âm? Phật bảo Tỳ-kheo: Những gì có sắc hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc

ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần, gọi chung tất cả là ấm. Đó gọi là ấm. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như vậy. Như thế, này Tỳ-kheo9 đó gọi là ấm. Tỳ-kheo bạch Phật: Những điều Ngài dạy thật hay! Con rất vui mừng, tùy hỷ. Con xin được hỏi nữa. Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì gọi là sắc ấm? Do nhân gì, do duyên gì gọi là thọ, tưởng, hành, thức ấm? Phật bảo Tỳ-kheo: Bốn đại là nhân, bốn đại là duyên, đó gọi là sắc ấm. Vì cớ sao? Những gì thuộc về sắc ấm, tất cả đều là bốn đại, do bốn đại tạo tác. Xúc là nhân, xúc là duyên sanh thọ, tưởng, hành. Vì thế nên gọi là thọ, tưởng, hành ấm. Vì cớ sao? Vì nếu những gì thuộc thọ, tưởng, hành, tất cả chúng đều lấy xúc làm duyên. Danh sắc làm nhân, danh sắc làm duyên, đó gọi là thức ấm. Vì cớ sao? Vì nếu cái gì thuộc về thức, tất cả thứ ấy đều do danh sắc làm duyên. Tỳ-kheo bạch Phật: Lành thay! Lời dạy của Ngài con rất tùy hỷ? vui mừng. Con lại xin hỏi thêm. Bạch Thế Tôn, thế nào là sắc vi? Thế nào là sắc hoạn? Thế nào là sắc ly? Thế nào là thọ5 tưởng, hành, thức vị? Thế nào là... thức hoạn? Thế nào là... thức ly? Phật bảo Tỳ-kheo: r e • r e r 9 9 Ị. Duyên theo sác sanh ra vui thích, gọi là sác vị. Vì sác vô thường, khô, biên dịch, đó gọi là sắc hoạn. Nếu đối với sắc, điều phục được dục tham, đoạn dứt dục tham, vượt qua dục tham, đó gọi là sắc ly. Nếu duyên theo thọ, tưởng, hành, thức sanh ra vui thích, đó gọi là... thức vị. Thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, khổ, biến dịch, đó gọi là... thức hoạn. Đối với thọ, tưởng, hành, thức, điều phục được dục tham, đoạn dứt dục tham, vượt qua dục tham, đó gọi là... thức ly. Tỳ-kheo bạch Phật: Lành thay! Những điều Phật chỉ dạy, con rất vui mừng, tùy hỷ. Con lại xin hỏi nữa. Bạch Thế Tôn, thế nào là sanh ngã mạn? Phật bảo Tỳ-kheo: Hàng phàm phu ngu si vô học, nơi sắc thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau; nơi thọ, tưởng, hành, thức thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau, từ nơi đó sanh ngã mạn. Tỳ-kheo bạch Phật: Lành thay! Lời dạy của Ngài con rất vui mừng, tùy hỷ. Con lại xin hỏi nữa. Bạch Thế Tôn, làm sao được không ngã mạn? Phật bảo Tỳ-kheo:

KINH TẠPA-HÀM 51

Đa văn Thánh đệ tử đối với sắc không thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau; đối với thọ, tưởng, hành, thức không thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau, đó gọi là không ngã mạn. Tỳ-kheo bạch Phật: Lành thay lời dạy của Thế Tôn! Con xin được hỏi nữa. Bạch Thế Tôn, thấy được gi, biết được gì mới dứt hết các lậu hoặc? Phật bảo Tỳ-kheo: Những gì thuộc về sắc quá khứ, hoặc vi lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần, tất cả đều chăng phải là ngã, chăng khác ngã, chăng ở trong nhau. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Tỳ-kheo nào biết như thế, thấy như thế thì chóng dứt sạch hết lậu hoặc. Lúc bấy giờ, trong pháp hội có một vị Tỳ-kheo kia độn căn, không hiểu biết, bị vô minh che lâp, khởi ác tà kiên, nghĩ răng: "Nêu vô ngã, tạo nghiệp vô ngã thì trong đời vi lai ai sẽ thọ quả báo?" Khi đó? Thế Tôn biết điều suy nghĩ trong tâm Tỳ-kheo ấy, liền nói với các Tỳ-kheo: ở trong chúng này, nếu có kẻ ngu si vô minh nghĩ rằng: "Nếu sắc vô ngã, tạo nghiệp vô ngã; thọ, tưởng, hành, thức vô ngã, tạo nghiệp vô ngã thì trong đời vi lai ai sẽ thọ quả bAo?" Điêu nghi ngờ như vậy, trước hét Ta giải thích cho Tỳ-kheo kia. Thế nào

Tỳ-kheo? sắc là thường hay vô thường? Đáp: - Bạch Thế Tôn, vô thường! - Nếu vô thường là khổ chăng? Đáp: -Bạch Thế Tôn, là khổ! Hỏi: -Nếu là pháp vô thường, khổ, biến dịch, đa văn Thánh đệ tử có nên ở trong đó thấy là ngã, khác ngã, hoặc ở trong nhau chăng? Đáp: Bạch Thế Tôn, không! -Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Vậy nên, này các Tỳ-kheo? những gì thuộc về sắc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô, hoặc tế, hoặc tốt, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất cả đều chẳng phải ngã, chẳng phải ngã sở; người thấy như thế gọi là chánh kiến. Thọ, tưởng, hành, thức cũng lại như thế. Đa văn Thánh đệ tử quán như thế thì tâm liền nhàm chán, nhàm chán rồi thì lìa dục, đã lìa dục thì được giải thoát,

giải thoát tri kiến: "Sụ* sanh của ta đã dứt, Phạm hạnh đã thành... tự biết không còn tái sanh đời sau nữa.” Sau khi đức Phật nói kinh này xong, nhiều vị Tỳ-kheo không sanh khởi các lậu hoặc, tâm được giải thoát. Các Tỳ-kheo sau khi nghe những điều Phật dạy xong, hoan hỷ phụng hành. * Bài kệ tóm tắt nội dung các kinh trên: Ấm căn, ấm tức thọ, Hai ấm cùng tương quan, Danh dự, nhân hai vj, Ngã mạn, chóng lậu tận. *** KINH SỐ 59 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật tru tại nước Xá-vệ? ở rừng Kỳ-đà, trong vườn cấp Cô Độc. Bây giơ, đức The Ton noi vơi các Ty-kheo: Có năm thọ ấm. Thế nào là năm? sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ âm. Quán năm thọ âm này là pháp sanh diệt. Nghĩa là sac này, sac tập khởi này, sắc diệt này; thọ, tưởng, hành, thức này,... thức tập khởi này,... thức diệt này. Thế nào là sắc tập khởi? Thế nào là sắc diệt? Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức tập khởi? Thế nào là thọ, tưởng, hành, thức diệt? Ái hỷ tập khởi là sắc tập khởi, ái hỷ diệt là sắc diệt. Xúc tập khởi là thọ, tưởng, hành tập khởi; xúc diệt là thọ, tưởng, hành diệt. Danh sắc tập khởi là thức tập khởi, danh sắc diệt là thức diệt. Này Ty-kheo, như thế là sắc tập khởi, sắc diệt; đó là sắc tập khởi, sắc diệt. Như thế là thọ, tưởng, hành, thức tập khởi; thọ, tưởng, hành, thức diệt; đó là thọ, tưởng, hành, thức tập khởi; thọ, tưởng, hành, thức diệt. Bây giờ, các Tỳ-kheo sau khi nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

KINH SỐ 60 Tôi nghe như vầy: Một thời, Phật trú tại nước Xá-ve, ở rừng Kỳ-đà9 trong vườn cấp Cô Độc. Bấy giờ, đức Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo: Có năm thọ ấm. Thế nào là năm? Đó là sắc thọ ấm; thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. Lành thay, Tỳ-kheo không vui thích đối với sắc, không khen ngợi sắc, không bám giữ đối với sắc, không dính mắc sắc! Lành thay, Tỳ- kheo không vui thích đối với thọ, tưởng, hành, thức; không khen ngợi... thức; không bám giữ... thức; không dính mắc... thức! Vì cớ sao? Nếu Tỳ-kheo không vui thích đoi với sắc, không khen ngợi sắc, không bám giữ sắc, không

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.